

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 757/2026/HS-ST

Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vũ Bảo

2. Bà Hồ Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 492/2026/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 737/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm: 1947 và con bà Lương Thị X, sinh năm: 1947; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 12/7/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 199/2023/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2024. Bị cáo đã đóng án phí; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 33/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2015. Bị cáo đã đóng án phí ngày 14/10/2013. Đối với khoản bồi thường cho ông Võ Văn M số tiền 3.666.500 đồng, do ông M chưa làm đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh chưa thụ lý (đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 và có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Đức T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: 2 đường số B, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đức L1, sinh năm: 1957 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1957. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Hoàng Thị T1, sinh năm: 1997; Con: Bùi Hương T2, sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2014/HSST. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Thạch C, sinh năm 1985. Địa chỉ: C đường B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Phùng Anh T3, sinh năm 1997. Địa chỉ: C đường B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: 2 đường B, KCN S, khu phố A, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Kim L2, sinh năm 1965. Địa chỉ: A Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 52 phút ngày 02 tháng 10 năm 2025, Bùi Đức T đi ngang qua nhà số C, đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện cổng nhà trọ mở, không khóa, hành lang dựng nhiều xe mô tô nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. T về phòng trọ của mình tại địa chỉ 2 đường số B, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L cùng đi trộm cắp, L đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) của L đến nhà trọ đón T. Sau đó, cả hai đến nhà trọ số C đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L đứng ngoài cánh giới, T đi vào dắt trộm xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 84B1-477.20 (không khóa cổ xe) của anh Thạch C đang dựng ở hành lang khu nhà trọ ra ngoài. T ngồi lên xe mô tô hiệu V, L dùng chân phải đẩy xe cùng T về nhà trọ của T cất giấu tài sản vừa trộm được. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại địa điểm trên, L đứng bên ngoài cánh giới, T vào dắt thêm một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59X2-392.24 (không khóa cổ) của anh Phùng A T3 ra ngoài. Lần này, T điều khiển xe Wave còn L điều khiển xe Yamaha Sirius vừa trộm được, T dùng chân phải đẩy xe mô tô cùng với L về nhà trọ của

T để cất giấu. Tại nhà trọ, L cùng T tháo biển số hai xe mô tô đã trộm cắp, trao đổi biển số giữa xe Honda Vision và Yamaha S, đấu lại hệ thống điện hai xe để nổ máy. Sau đó, L điện thoại cho đối tượng tên “CUN” (không rõ lai lịch, quen biết qua mạng xã hội) để bán xe vừa trộm được thì “CUN” đồng ý mua xe H với giá là 4.500.000 đồng, còn xe Yamaha Sirius là 3.000.000 đồng, đồng thời kêu L đem xe đến bãi gửi xe địa chỉ 862, Quốc lộ A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi xe. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision còn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius từ phòng trọ đến địa điểm trên theo hướng dẫn. Sau khi gửi xe, T đặt xe Grab về trước, L ở lại thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) đến gần bãi gửi xe và giao cho L số tiền 4.500.000 đồng tiền mua xe hiệu Honda Vision, còn xe Yamaha Sirius nam thanh niên nói khi nào bán được sẽ gọi cho L đến lấy tiền sau, sau đó L đặt xe Grab về. Đối với số tiền bán xe hiệu Honda Vision Lâm tiêu xài cá nhân hết, chưa chia cho T thì bị bắt. Do bận công việc nên đến ngày 04 tháng 10 năm 2025, anh Phùng Anh T3 và anh Thạch C mới đến Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo về sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự ngày 22/10/2025, kết luận : 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X2-392.24, số khung: 640CY-913218, số máy: 5C64-913189 trị giá 6.812.500 đồng và 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 84B1-477.20, số khung: RLHJF5819GY327134, số máy: JF66E0327177 trị giá 15.000.000 đồng, tổng giá trị của 02 (hai) xe gắn máy là 21.812.500 đồng (bút lục 184-185).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Văn L, Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với đối tượng tên “CUN” là người mua xe mô tô do T và L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn L dương tính với MET, MDMA (bút lục 75-76). L khai có quen biết với đối tượng tên N (không rõ lai lịch) làm nghề chạy xe tải, ngày 03/10/2025, L đến gặp N trên xe tải của N, L thấy dưới cabin bên ghế phụ có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên L tự lấy bộ dụng cụ, tự bật lửa hút rồi để lại vị trí ban đầu. Từ đó đến nay L không gặp lại và không sử dụng ma túy với N lần nào nữa. Đối với đối tượng tên “N” là người cho ma túy để L sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59X2-392.24, số khung: 640CY-913218, số máy: 5C64-913189. Qua xác minh chủ sở hữu xe trên là chị Trần Thị Ngọc T4. Tháng 4/2025, chị T4 bán lại xe mô tô trên cho anh Phùng A T3 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Biển số 84B1-477.20 là của anh Thạch C. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh T3 và biển số xe cho anh Thạch C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung note 10 Plus, gắn sim số 0326627378; 01 (một) áo vải sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 (một) chiếc quần jean dài màu xám xanh, 01 (một) đồng hồ hiệu ORIENT màu trắng (tất cả thu giữ của Bùi Đức T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển những vật chứng thu giữ trên đến Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 tạm giữ, chờ xử lý.

- 01 USB ghi lại hình ảnh nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/10/2025 tại số C, đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (lưu hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường cho anh Thạch C số tiền 15.000.000 đồng, anh Thạch C có đơn xin giảm nhẹ cho Bùi Đức T và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (bút lục 59, 105). Anh Phùng Anh T3 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm (bút lục 200).

Cáo trạng số 520/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo vải sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 (một) chiếc quần jean dài màu xám xanh, 01 (một) sim số 0326627378.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 note 10 Plus.

Trả lại 01 (một) đồng hồ hiệu ORIENT màu trắng cho bị cáo T

Trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Đức T đã bồi thường cho anh Thạch C số tiền 15.000.000 đồng, anh Thạch C có đơn xin giảm nhẹ cho Bùi Đức T (bút

lục 59, 105). Anh Phùng Anh T3 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm (bút lục 200).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, tang vật chứng thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2025, Nguyễn Văn L và Bùi Đức T đã có hành vi lén lút trộm xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 84B1-477.20 của anh Thạch C và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59X2-392.24 của anh Phùng A Tuấn tại khu nhà trọ số C đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59X2-392.24 là 6.812.500 đồng và xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 84B1-477.20 trị giá còn lại 15.000.000 đồng, tổng giá trị 21.812.500 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Bùi Đức T giữ vai trò là người chủ mưu rủ rê bị cáo Nguyễn Văn L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi lén chiếm đoạt tài sản của bị hại. Sau khi các bị cáo lấy trộm được 02 xe mô tô nêu trên đã đẩy về phòng trọ của bị cáo T. Tại đây, với các dụng

cụ có sẵn hai bị cáo đã tráo đổi biển số của hai xe vừa trộm được để đưa đi tiêu thụ.

Bị cáo Lâm giữ vai trò là đồng phạm giúp sức, chịu trách nhiệm cảnh giới để T thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời L cũng là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên “Cun” để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại phạm tội, là thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn L có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay bị cáo phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Riêng bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có bác, ông ngoại là người có công với đất nước được tặng thưởng nhiều giấy khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đối với đối tượng tên “CUN” là người mua xe mô tô do T và L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên “N” là người cho ma túy để L sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung note 10 Plus của bị cáo Bùi Đức T là phương tiện để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc Nguyễn Văn L nộp sung quỹ số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng là tiền bán xe mô tô Honda Vision biển số 84B1-477.20.

- 01 USB ghi lại hình ảnh nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/10/2025 tại số C, đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (lưu hồ sơ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo vải sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 (một) chiếc quần jean dài màu xám xanh, 01 (một) sim số 0326627378.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 (một) đồng hồ hiệu ORIENT màu trắng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Đức T đã bồi thường cho anh Thạch C số tiền 15.000.000 đồng, anh Thạch C có đơn xin giảm nhẹ cho Bùi Đức T và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (bút lục 59, 105). Anh Phùng Anh T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm (bút lục 200).

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 note 10 Plus.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo vải sơ mi dài tay màu trắng xám, 01 (một) chiếc quần jean dài màu xám xanh; 01 (một) sim số 0326627378.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 đồng hồ hiệu ORIENT màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 342/BB2/26 giữa bên giao là Công an Thành phố H và bên nhận là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/10/2025 tại số C, đường số B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Văn L mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2 - TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Bó Lá – Phân trại
tạm giam Khu vực Cát Lái;
- THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Nhung